

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 570/2025/HS-PT
Ngày: 16/12/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM - TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân;
Bà Nguyễn Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang, Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

-Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 643/2025/TLPT-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo Nguyễn Thị C bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm về tội “Không tố giác tội phạm”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm 596/2025/HS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Nguyễn Thị C, sinh ngày 29/9/2004 tại Hà Nội; ĐKKHKT: Số G T, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội (nay là: Số G T, phường H, thành phố Hà Nội); nơi cư trú: Số H Khu C, phường H, quận H, thành phố Hà Nội (nay là: Số H Khu C, phường H, thành phố Hà Nội); số căn cước công dân: 001304026742 ngày 10/5/2021; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình C1 (theo lý lịch và danh chỉ bản của bị cáo) và bà Trần Thị H; chồng, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Ngô Hải N, Nguyễn Tiến D, Đặng Hồng Q, Bùi Lê Hải D1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 05 phút, ngày 03/6/2024, tại khu vực Ngõ I, Đặng Thùy T1, phường C, quận B, Hà Nội, Công an quận B, Hà Nội phát hiện bắt quả tang Nguyễn Tiến D có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ của Nguyễn Tiến D: 01 túi ni lông màu trắng kích thước (2x2)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 04 viên nén màu xám.

Đấu tranh tại chỗ, D khai nhận tinh thể màu trắng và 04 viên nén màu xám nêu trên là ma túy tổng hợp D đặt mua của Bùi Lê Đại D2, sinh năm 2003, trú tại số G, ngõ H đường K, xã T, huyện T, Hà Nội. Sau đó D2 bảo D đến phòng trọ của Ngô Hải N, sinh năm 2003, trú tại số nhà G, ngõ G K, xã T, T, Hà Nội lấy ma túy. Sau khi lấy được ma túy D mang đến khu vực cuối Ngõ I, Đặng Thùy T1, phường C, quận B, Hà Nội bỏ vào chậu cây cảnh và gọi điện cho khách mua ra nhận ma túy thì bị kiểm tra, bắt giữ.

*** Khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Hải N tại phòng ở phía ngoài tầng 2 số nhà G, ngõ G K, xã T, T, thành phố Hà Nội phát hiện thu giữ:**

- 01 túi ni lông màu trắng kích thước (7x12)cm bên trong chứa các viên nén màu xám.

- 01 túi ni lông màu trắng kích thước (7x12)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (Niêm phong ký hiệu T1).

- 01 túi ni lông màu trắng kích thước (7x12)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (Niêm phong ký hiệu T2).

- 01 túi ni lông màu trắng kích thước (7x12)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (Niêm phong ký hiệu T3).

- 01 túi ni lông màu trắng kích thước (7x12)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (Niêm phong ký hiệu T4).

- 01 cân điện tử màu bạc.

- 03 túi ni lông màu da cam kích thước mỗi túi (6x9), bên ngoài có chữ “Mango Fruit Tea” đều chứa chất bột màu cam.

- 08 túi ni lông màu da cam kích thước mỗi túi (6x6)cm, bên ngoài có chữ “Camellia” đều chứa chất bột màu vàng.

Quá trình khám xét nơi ở của Ngô Hải N phát hiện có Bùi Lê Đại D2, Đặng Hồng Q và Nguyễn Thị C (Sinh năm 2004; Nơi thường trú: Số G T, phường N, quận H, Hà Nội) có mặt tại phòng trọ phía ngoài tầng 2, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ tang vật và đưa những người liên quan về trụ sở để điều tra, làm rõ.

*** Khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Lê Đại D2 số nhà G, ngõ H K, xã T, huyện T, Hà Nội phát hiện thu giữ:**

- 01 đĩa sứ màu trắng; 01 ống hút bằng nhựa màu đỏ; 01 thẻ giấy; 01 chiếc bật lửa màu đỏ.

- 01 túi ni lông màu trắng, kích thước (3x5)cm bên trong chứa một viên nén màu xám.

Quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Lê Đại D2 còn có mặt Lý Hương Q1, (sinh năm 2002, Nơi thường trú: xã V, huyện Đ, Hòa Bình). Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ tang vật và đưa những người liên quan về trụ sở để điều tra, làm rõ.

Tại bản kết luận giám định số 4156A/KL-KTHS ngày 12/06/2024 của Phòng K1 Công an thành phố H kết luận:

**** Tang vật thu giữ của Nguyễn Tiến D gồm:***

- 04 viên nén màu xám đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 2,219 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,829 gam.

**** Tang vật thu giữ của Ngô Hải N gồm:***

- Các viên nén màu xám bên trong 01 túi ni lông đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 61,561 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông (ký hiệu T1) là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 12,709 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông (ký hiệu T2) là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 57,932 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông (ký hiệu T3) là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 62,064 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông (ký hiệu T4) là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 7,519 gam.

- Chất bột màu cam bên trong 03 túi ni lông màu da cam ghi chữ “Mango Fruit Tea” đều có ma túy loại Methamphetamine và N1, tổng khối lượng: 15,189 gam.

- Chất bột màu vàng bên trong 08 túi ni lông màu da cam ghi chữ “Camellia” đều có ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại MDMA, ma túy loại Ketamine và N1, tổng khối lượng: 8,426 gam.

- 01 cân điện tử màu bạc có dính ma túy loại Ketamine.

*** Tang vật thu giữ của Bùi Lê Đại D2 gồm:**

- 01 viên nén màu xám bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,235 gam.

- 01 đĩa sứ màu trắng, 01 ống nhựa màu đỏ và 01 thẻ giấy đều có dính ma túy loại Ketamine.

**Tại bản kết luận giám định số 6567/KL-KTHS ngày 13/09/2024 của V
- Bộ C2 kết luận:**

- Hàm lượng Methamphetamine và Nimetazepam trong mẫu chất bột màu cam gửi giám định lần lượt là 7,0% và 1,4%. Khối lượng Methamphetamine và N1 trong 11,963 gam mẫu chất bột màu cam gửi giám định lần lượt là 0,837 gam và 0,167 gam.

- Hàm lượng Methamphetamine, MDMA, Ketamine và Nimetazepam trong mẫu chất bột màu vàng gửi giám định lần lượt là 1,4%; 12,8%; 0,1% và 6,1%. Khối lượng Methamphetamine, MDMA, Ketamine và Nimetazepam trong 6,031 gam mẫu chất bột màu vàng gửi giám định lần lượt là 0,084 gam; 0,771 gam; 0,006 gam và 0,367 gam.

Căn cứ tài liệu điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án, lời khai các bị can, nhân chứng, vật chứng thu giữ đã chứng minh hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị can Nguyễn Tiến D, Ngô Hải N, Đặng Hồng Q, Bùi Lê Đại D2 và hành vi không tố giác tội phạm của Nguyễn Thị C như sau:

1. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị can Nguyễn Tiến D

Khoảng đầu tháng 5/2024, bị can Nguyễn Tiến D được một bạn ngoài xã hội tên H1 (không rõ họ tên, địa chỉ) thuê D đi ship ma túy cho khách của H1, thỏa thuận tiền công mỗi đơn ship từ 200.000đ - 500.000đ và giới thiệu D lên làm cùng bị can Ngô Hải N cũng là người đang đi ship ma túy thuê cho H1. Sau đó H1 bảo D khi nào có đơn ma túy thì lên phòng trọ của H1 và N ở số G, ngõ G đường K, xã T, huyện T, Hà Nội lấy đơn ma túy đi ship giao cho khách theo địa chỉ H1 cung cấp (Đơn ma túy do H1 đóng sẵn), khi nào H1 không có ở phòng thì D và N đóng đơn ma túy đi ship giao cho khách của H1, tiền công đi ship ma túy H1 sẽ trả trực tiếp cho D. Bị can D và N làm cho H1 được khoảng một tuần thì H1 nghỉ và giới thiệu D và N làm ship ma túy cho người có tên là “Meta”, ma túy do “Meta” cung cấp để D và N đóng gói đi ship giao cho khách của “Meta”. Từ đó D và N tiếp tục làm việc cho “Meta”, trong thời gian làm việc cho “Meta” do thỉnh thoảng D hay nghỉ việc nên xảy ra mâu thuẫn với “Meta”, trước khi bị bắt khoảng hai ngày thì D nghỉ không làm việc cho “Meta” chỉ còn N làm việc cho “Meta”. Khoảng 18 giờ ngày 3/6/2024, Nguyễn Tiến D nhận được tin nhắn của một người bạn quen biết ngoài xã hội là Nguyễn Đức A (không rõ địa chỉ) sử

dùng tài khoản Facebook là “Nguyễn Anh D” hỏi mua 04 viên ma túy thuốc lắc và 01 chỉ ma túy Ketamine. D đồng ý và báo giá ma túy Thuốc lắc là 250.000đ/viên, 01 chỉ ma túy Ketamine giá là 2.200.000đ. Sau đó A có chuyển cho D tổng số tiền là 3.200.000đ và bảo D giao ma túy đến địa chỉ Ngõ I Đ, phường C, quận B, Hà Nội, số điện thoại 0357003136. Sau đó D sử dụng ứng dụng mạng xã hội Telegram nhắn tin cho bị can Bùi Lê Đại D2 hỏi mua 04 viên ma túy thuốc lắc và 01 chỉ ma túy Ketamine, D2 đồng ý bán cho D giá ma túy Thuốc lắc là 200.000đ/1 viên, giá 01 chỉ ma túy Ketamine là 1.500.000đ và bảo D đến phòng trọ của Ngô Hải N ở địa chỉ phòng 201, số nhà G, ngõ G K, xã T, T, Hà Nội để lấy ma túy (Do trước đây D biết D2 có gửi ma túy tại phòng trọ của Ngô Hải N). Sau đó D đi đến phòng trọ của N, lúc này trong phòng có Ngô Hải N và Nguyễn Thị C (bạn gái N) đang ngủ. D đi đến tủ quần áo của N mở ngăn kéo ra thấy có các túi ni lông chứa Ketamine và 01 túi ni lông chứa các viên nén Thuốc lắc, D lấy một chỉ Ketamine đóng vào một túi ni lông và 04 viên ma túy Thuốc lắc từ trong túi ni lông chứa Thuốc lắc rồi dùng giấy ăn bọc lại quần băng dính bên ngoài cất giấu vào trong tủ quần. Sau đó D điều khiển xe máy Honda Vision màu xám, biển kiểm sát 29BH-073.69 đi một mình tới khu vực Ngõ I Đ, phường C, B, Hà Nội để giao ma túy cho khách. Khi đến nơi, D đi vào cuối ngõ rồi bỏ gói ma túy lên chậu cây cảnh sau đó chụp ảnh để gửi cho khách mua rồi đi ra đầu ngõ gọi điện thì bị Công an quận B, Hà Nội phát hiện bắt giữ.

2. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị can Ngô Hải N:

Khoảng đầu tháng 5/2004, bị can Ngô Hải N nhận lời đi ship ma túy cho một người bạn ngoài xã hội tên H1 (không rõ địa chỉ) ở xã H, huyện T, Hà Nội. Ban đầu N chỉ đi cùng H1 ship ma túy cho khách. Trong thời gian N đi ship ma túy cùng H1 thì H1 có giới thiệu thêm bị can Nguyễn Tiến D vào cùng nhóm để cùng đi ship ma túy cho khách. Sau đó H1 nghỉ tách ra làm riêng thì H1 giới thiệu N và D làm riêng cho một người đàn ông tên T2 có tài khoản mạng xã hội T3 là “Ometa”, lúc này N và D bắt đầu làm thuê cho T2. Cụ thể khi có khách mua ma túy thì T2 sẽ nhắn tin địa chỉ của khách mua, số lượng, loại ma túy cho N hoặc D để đóng gói và mang đi ship cho khách của T2, mỗi đơn giao ma túy cho khách thì N và D sẽ được T2 trả công từ 200.000đ - 500.000đ tùy theo khoảng cách xa hay gần. Địa điểm lấy ma túy đóng gói đi giao cho khách là phòng 201, số nhà G, ngõ G K, xã T, huyện T, Hà Nội. Sau khi H1 không làm cho T2 nữa thì N và D chuyển đến ở tại phòng trọ trên. Đến khoảng cuối tháng 5/2024, bị can N có rủ bị can Đặng Hồng Q cùng đi ship ma túy với N, thỏa thuận tiền ship ma túy được T2 “Ometa” trả thì N và Q chia đôi. Nhiệm vụ của Q là chỉ đi cùng N khi có đơn giao ma túy cho khách, còn việc nhận đơn đóng gói ma túy do N trực tiếp làm theo chỉ đạo của T2, Q không trực tiếp tham gia vào việc trên. Trước khi bị bắt khoảng hai ngày bị can Nguyễn Tiến D nói với N là đang mâu thuẫn với “Ometa”

nên nghỉ không làm nữa, lúc này chỉ còn N làm riêng cho T2, còn Q phụ giúp N đi cùng N ship ma túy cho khách. Đến chiều tối ngày 03/06/2024, D có đến phòng trọ trên lấy 04 viên ma túy Thuốc lắc và 01 chỉ ma túy Ketamine, lúc này N đang ngủ. Sau khi lấy ma túy xong D có nói lại cho N biết. Buổi tối cùng ngày T2 nhắn tin chỉ đạo N đóng 04 đơn ma túy để mang giao cho khách của T2, sau đó N gọi điện cho bị can Đặng Hồng Q lên phòng trọ của N để cùng N đi ship các đơn ma túy. Một lúc sau Q đi lên phòng trọ của N, khi Q đến N đang ngồi đóng các đơn ma túy còn Q ngồi chờ. Sau khi đóng xong 04 đơn ma túy N đưa cho Q cầm và bảo Q đơn ma túy nào đi trước thì để lên trên, đơn nào đi sau để phía dưới xếp theo thứ tự. Sau đó N lấy xe máy chở Q ngồi phía sau để đi đến các điểm cần ship ma túy, cụ thể: Đơn thứ nhất Nam cùng Q đi đến khu vực Trạm y tế xã T, huyện T, Hà Nội. Đến địa điểm trên Q xuống xe bỏ một đơn ma túy vào gốc cây gần Trạm y tế, sau đó N dùng điện thoại chụp ảnh lại vị trí đặt ma túy rồi gửi ảnh cho người tên T2; Đơn thứ hai Nam cùng Q mang 01 gam Ketamine đi đến khu vực ngã đôi diện chợ N2, xã N, huyện T, Hà Nội. Đến địa điểm trên Q xuống xe bỏ một đơn ma túy xuống cạnh cột đèn điện đối diện một cửa hàng tạm hóa, sau đó N dùng điện thoại chụp ảnh lại vị trí đặt ma túy rồi gửi ảnh cho người tên T2; Đơn thứ ba Nam cùng Q mang 1,4 gam Ketamine và 04 viên MDMA đi đến khu vực ngách F, ngõ B L, phường L, quận H, Hà Nội. Đến địa điểm trên Q xuống xe bỏ một đơn ma túy vào một chậu cây cạnh cột điện, sau đó N dùng điện thoại chụp ảnh lại vị trí đặt ma túy rồi gửi ảnh cho người đàn ông tên T2; Đơn thứ tư N cùng Q mang 1,5 gam Ketamine và 05 viên MDMA đi đến khu vực ngõ C A, phường Y, quận T, Hà Nội. Đến địa điểm trên N bảo Q đưa đơn ma túy lại cho N, sau đó N cầm đơn ma túy đến cạnh cột điện gần đó bỏ xuống chân cột điện rồi dùng điện thoại chụp ảnh lại vị trí đặt ma túy và gửi ảnh cho người đàn ông tên T2. Sau khi N cùng Q giao 04 đơn ma túy xong cả hai quay về phòng trọ của N, khi về đến phòng trọ thì cơ quan điều tra Công an quận B, Hà Nội thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của N. Quá trình khám xét Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ số ma túy để trong ngăn kéo tủ quần áo của N gồm ma túy Ketamine, ma túy Thuốc lắc và ma túy Nước vui. Trong số các túi ma túy Ketamine mà Cơ quan điều tra khám xét thu giữ N khai có một túi ma túy Ketamine do bị can Bùi Lê Đại D2 gửi trước đó (Gói ma túy Ketamine được niêm phong ký hiệu T4). Ngoài ra bị can Ngô Hải N còn khai khoảng cuối tháng 5/2024, trong một lần D2 sang phòng trọ N chơi, khi đó N có một đơn ma túy giao cho khách ở khu vực xã V, huyện T, Hà Nội. Lúc này do N mệt nên N đã nhờ D2 đi ship hộ đơn ma túy trên. Sau khi D2 đi ship đơn ma túy xong D2 đã chụp ảnh vị trí để ma túy cho N biết. Ngoài ra có một vài lần D2 bảo N lấy ma túy Ketamine và ma túy T4 lắc từ số ma túy T2 cung cấp đóng gói đưa cho N cũng như đóng gói ma túy Ketamine từ số ma túy K gửi tại phòng trọ của N đưa lại cho D2, mục đích D2 làm gì không rõ. Sau đó D2 sẽ

trả tiền cho T2 hoặc mua ma túy của T2 để bù vào số ma túy N lấy đưa cho D2.

3. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị can Đặng Hồng Q:

Khoảng cuối tháng 5/2024, bị can N là bạn cùng chơi với Q từ nhỏ có bảo Q sang phòng trọ của N ở số G, ngõ G K, xã T, huyện T, Hà Nội để đi ship ma túy cùng N, thỏa thuận tiền công nhận được từ việc ship ma túy bao nhiêu thì N và Q chia đôi. Từ khi nhận lời cùng N đi ship ma túy, Q đã một vài lần cùng N đi ship ma túy cho khách tại nhiều địa điểm khác nhau, trung bình ngày nào có khách được khoảng 6-7 đơn ma túy (số lượng, loại ma túy và khách nhận ma túy Q không biết). Q chỉ nhớ ngày gần nhất là vào buổi tối ngày 03/06/2024, N gọi điện cho Q bảo lên phòng trọ của N để cùng N đi ship ma túy. Sau đó Q đi đến phòng trọ của N thì thấy N đang ngồi dưới nền nhà đóng các đơn ma túy. Q ngồi đợi khoảng 10-15 phút thì N đưa cho Q 04 đơn ma túy, mỗi đơn đều được bọc bên ngoài bằng giấy vệ sinh và cuốn băng dính trắng. N dặn Q đơn ma túy nào đi trước để lên trên, đơn ma túy nào đi sau để xuống dưới xếp theo thứ tự. N cất các đơn ma túy vào trong túi quần, sau đó N lấy xe máy chở Q ngồi phía sau. Đơn thứ nhất N chở Q đi đến khu vực Trạm y tế xã T, huyện T, Hà Nội. Đến địa điểm trên Q xuống xe bỏ một đơn ma túy vào gốc cây gần Trạm y tế, sau đó N dùng điện thoại chụp ảnh lại vị trí đặt ma túy; Đơn thứ hai N chở Q đi đến khu vực ngõ đối diện chợ N2, xã N, huyện T, Hà Nội. Đến địa điểm trên Q xuống xe bỏ một đơn ma túy xuống cạnh cột đèn điện đối diện một cửa hàng tạm hóa, sau đó N dùng điện thoại chụp ảnh lại vị trí đặt ma túy; Đơn thứ ba N chở Q đi đến khu vực ngách F, ngõ B L, phường L, quận H, Hà Nội. Đến địa điểm trên Q xuống xe bỏ một đơn ma túy vào một chậu cây cạnh cột điện, sau đó N dùng điện thoại chụp ảnh lại vị trí đặt ma túy; Đơn thứ tư N cùng Q đi đến khu vực ngõ C A, phường Y, quận T, Hà Nội. Đến địa điểm trên N bảo Q đưa đơn ma túy lại cho N, sau đó N cầm đơn ma túy trên giao cho khách ở đâu Q không rõ. Sau khi Q và N giao 04 đơn ma túy xong cả hai quay về phòng trọ của N, khi về đến phòng trọ thì cơ quan điều tra Công an quận B, Hà Nội khám xét phòng trọ và đưa những người có mặt tại phòng trọ của N về trụ sở để điều tra, làm rõ.

4. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Bùi Lê Đại D2:

Qua quan hệ xã hội khoảng tháng 01/2024, bị can D2 có quen biết người đàn ông tên T2 (không rõ họ tên, địa chỉ) dùng tài khoản T5 là “Web” là người bán ma túy tổng hợp. Sau đó thỉnh thoảng D2 có đặt mua ma túy của T2 mỗi lần khoảng 2.000.000đ tiền ma túy Ketamine và một viên ma túy Thuốc lắc để sử dụng. Đến tháng 5/2024, D2 nảy sinh ý định mua ma túy tổng hợp của T2 để vừa sử dụng vừa bán lại cho khách kiếm lời. Lúc này mỗi lần D2 đặt mua ma túy của T2 số lượng ma túy Ketamine từ 5-8 chỉ, ma túy Thuốc lắc từ 3-5 viên. Giá ma túy Ketamine Dương mua của T2 là 1.100.000đ/1 chỉ, ma túy Thuốc lắc là

170.000đ/1 viên. Sau khi mua được ma túy từ T2 thì D2 gửi lại số ma túy mua được tại phòng trọ của N và D để khi nào D2 cần sử dụng hoặc bán cho khách thì D2 sẽ bảo N hoặc D đóng gói đưa lại cho D2. Đến chiều tối ngày 03/06/2024, D nhắn tin cho D2 bảo D2 bán cho D một chỉ ma túy Ketamine và 04 viên ma túy Thuốc lắc, D2 đồng ý để cho D một chỉ Ketamine giá 1.500.000đ và 04 viên ma túy Thuốc lắc giá 800.000đ. Sau đó D2 bảo D đến phòng trọ của Ngô Hải N để lấy ma túy. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, D2 đi sang phòng trọ của N mục đích để lấy một chỉ Ketamine Dương gửi tại phòng trọ của N trước đó để mang về sử dụng, khi D2 đến phòng trọ của N thì Cơ quan điều tra khám xét phòng trọ của N và đưa những người có mặt trong phòng trọ về trụ sở để điều tra, làm rõ. Bị can D2 khai thời điểm trước khi bị bắt D2 có đưa cho D một túi ma túy Ketamine nhờ gửi tại phòng trọ của N và D, số ma túy trên Cơ quan điều tra đã thu giữ khi khám xét phòng trọ của N (Được niêm phong ký hiệu T4). Ngoài việc bán ma túy cho bị can D nêu trên, bị can D2 khai trước khi bị bắt khoảng cuối tháng 5/2024, D2 có nhờ D đóng gói 03 viên ma túy Thuốc lắc đưa lại cho D2. Sau đó D2 bán số ma túy trên cho một người đàn ông tên K quen qua mạng xã hội, D2 là người trực tiếp giao ma túy cho K tại khu vực ngõ A phố B, quận T, Hà Nội và cũng vào khoảng thời gian trên trong một lần D2 đến phòng trọ của N chơi, lúc này N có một đơn ma túy giao cho khách ở xã V, huyện T, Hà Nội do N kêu mệt nên D2 đã giúp N mang đơn ma túy trên đến khu vực hồ nước thuộc xã V, huyện T, Hà Nội thì đặt gói ma túy tại chân cột điện và chụp ảnh lại vị trí đặt ma túy rồi gửi cho N.

Về nguồn gốc số ma túy tổng hợp mà Cơ quan điều tra khám xét thu giữ tại phòng trọ của Bùi Lê Đại D2. Quá trình điều tra ban đầu bị can D2 khai số ma túy trên là D2 mua của người đàn ông tên T2, sau đó D2 gửi tại phòng trọ của N. Khoảng ngày 01/06/2024, D2 bảo N đóng hộ D2 khoảng 1,5 chỉ ma túy Ketamine và 02 viên ma túy Thuốc lắc, sau đó D2 mang về phòng trọ sử dụng, số ma túy còn lại chưa sử dụng hết bị khám xét, thu giữ. Về sau bị can Bùi Lê Đại D2 khai khoảng ngày 01/06/2024 có khách đặt mua ma túy của D2 số lượng 1,5 chỉ ma túy Ketamine và 01 viên ma túy Thuốc lắc. Sau đó D2 không nhớ đã nhờ N hoặc D đóng hộ Dương 1,5 chỉ ma túy Ketamine và 01 viên ma túy Thuốc lắc đưa lại cho D2 nhưng do khách không mua nên D2 đã mang số ma túy trên về phòng trọ cất giấu và đã sử dụng hết số ma túy Ketamine, còn viên ma túy T4 lắc D2 vẫn để tại phòng trọ mục đích nếu có khách mua D2 sẽ bán lại nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan điều tra khám xét, thu giữ. Ngoài ra bị can D2 khai trước khi bị bắt D2 chỉ sử dụng ma túy loại Ketamine, không sử dụng ma túy Thuốc lắc (Xét nghiệm nước tiểu của Bùi Lê Đại D2, kết quả dương tính với ma túy Ketamine). Lời khai về sau của bị can Bùi Lê Đại D2 là có căn cứ phù hợp với kết quả xét nghiệm nước tiểu của D2.

5. Hành vi không tố giác tội phạm của bị can Nguyễn Thị C:

Khoảng cuối tháng 5/2024, Nguyễn Thị C đến ở cùng phòng trọ với bị can Ngô Hải N tại Phòng 201, số nhà G ngõ G K, xã T, huyện T, Hà Nội. Trước khi đến ở cùng N thì C và N thỏa thuận tiền thuê phòng trọ hàng tháng hết bao nhiêu thì N và C chia đôi, tiền ăn uống sinh hoạt ai có người đó tự chi tiêu. C mới đến ở cùng phòng trọ với N khoảng một tuần do chưa hết tháng nên chưa phải trả tiền thuê phòng trọ. Trong thời gian C ở cùng phòng trọ với N, C biết N hoạt động mua bán trái phép chất ma túy (do N nói cho C biết) nhưng C không tham gia mua bán trái phép chất ma túy với N. Ngoài ra trong thời gian ở cùng N, C còn biết có Nguyễn Tiến D, Đặng Hồng Q thi thoảng đến phòng trọ của N chơi và cùng hoạt động mua bán trái phép chất ma túy như N. Còn cụ thể những người trên tham gia mua bán trái phép chất ma túy với ai thì C không biết. Từ khi biết N hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, C có khuyên bảo N không nên làm nhưng sau đó C thấy N vẫn tiếp tục làm nên không khuyên bảo nữa. Do C và N có quan hệ tình cảm với nhau nên sau khi biết N hoạt động mua bán trái phép chất ma túy C cũng không trình báo cơ quan pháp luật. Buổi tối ngày 03/06/2024, N mượn xe máy của C nói đi ra ngoài có việc khoảng 3-4 giờ sau thì quay về phòng trọ, sau đó bị cơ quan điều tra khám xét và thu giữ ma túy tổng hợp trong phòng trọ của N, C không biết việc N cất giấu ma túy trong phòng trọ và không biết nguồn gốc số ma túy N mua của ai, ở đâu.

Về đối tượng tên T2 người bán ma túy cho bị can Bùi Lê Đại D2, cung cấp ma túy thuê các bị can Nguyễn Tiến D, Ngô Hải N đi ship cho khách của T2. Các bị can khai không biết họ tên, địa chỉ của T2 ở đâu, việc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy chỉ liên lạc qua mạng xã hội Telegram nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. Bị can N khai T2 sử dụng tài khoản Telegram là “Ometa”, bị can D2 khai T2 sử dụng tài khoản Telegram là “Web” và không biết số điện thoại của T2. Bị can D khai T2 sử dụng tài khoản Telegram là “Meta”, số điện thoại 0352817833. Qua xác minh chủ thuê bao số điện thoại trên mạng tên Phạm Thị D3, ngày sinh 27/12/1973; Địa chỉ Thi Mốc, xã M, huyện N, Thanh Hóa. Ghi lời khai bà Phạm Thị D3 khai từ trước đến nay không đăng ký, sử dụng số điện thoại nào là 0352817833, không quen biết ai là T2 sử dụng tài khoản Telegra là “Meta”, không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với Phạm Thị D3.

Về đối tượng Nguyễn Đức A sử dụng tài khoản Facebook là “Nguyen Anh D” đặt mua ma túy của bị can Nguyễn Tiến D ngày 03/06/2024, bị can D khai Anh là bạn quen biết ngoài xã hội, không biết địa chỉ nơi ở của Anh nên không có cơ sở để điều tra, làm rõ. Về số điện thoại 0357003136 đối tượng Nguyễn Đức A

cho bị can D để liên lạc giao ma túy. Qua xác minh chủ thuê bao số điện thoại trên mang tên Nguyễn Thị Thúy D4, ngày sinh 12/04/2001; Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện P, Bạc Liêu. Qua xác minh tại xã P, huyện P, Bạc Liêu có Nguyễn Thị Thúy D4, sinh ngày 12/04/2001 đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ trên nhưng D4 và gia đình không sinh sống tại địa chỉ trên, hiện D4 và gia đình ở đâu không rõ. Bị can D khai không quen biết ai là Nguyễn Thị Thúy D4 nên không có căn cứ xử lý đối với D4.

Về các đối tượng đã từng tham gia mua bán ma túy với các bị can Nguyễn Tiến D, Ngô Hải N, Đặng Hồng Q và Bùi Lê Đại D2. Các bị can đều khai không biết họ tên, địa chỉ, số điện thoại nên không có cơ sở để xác minh, điều tra, làm rõ.

Đối với Lý Hương Q1 (sinh năm 2002, Nơi thường trú: xã V, huyện Đ, Hòa Bình). Quá trình điều tra Q1 khai nhận không sử dụng ma túy và không biết, không tham gia mua bán trái phép chất ma túy với Bùi Lê Đại D2. Xét nghiệm nước tiểu của Lý Hương Q1 cho kết quả âm tính với ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với Q1.

Bản cáo trạng số 292/CT-VKSHN-P1 ngày 15/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố:

- Bị cáo Ngô Hải Nam về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.
- Bị cáo Đặng Hồng Q về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.
- Bị cáo Nguyễn Tiến D và Bùi Lê Đại D2 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.
- Bị cáo Nguyễn Thị C về tội “*Không tố giác tội phạm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 596/2025/HS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã:

Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị C 15** (Mười lăm) tháng tù về tội “*Không tố giác tội phạm*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về tội danh và hình phạt của các bị cáo Ngô Hải N, Nguyễn Tiến D, Đặng Hồng Q, Bùi Lê Hải D1, về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/8/2025 bị cáo Nguyễn Thị C có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Thị C bổ sung kháng cáo vừa xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; đồng thời khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội đúng như quy kết, xác định việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo với lý do bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội; hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ già yếu, bị cáo chấp hành tốt quy định của địa phương.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội, sau khi phân tích nội dung vụ án, xác định việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị C về tội “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhân thân tốt; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng; nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị C, sửa bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo, giảm cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Sau khi xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị C kháng cáo trong hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị C khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội của mình đúng như quy kết của bản án sơ thẩm, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định:

Bị cáo Nguyễn Thị C có quan hệ tình cảm với Ngô Hải N. Khoảng cuối tháng 5/2024, Nguyễn Thị C đến ở cùng phòng trọ với Ngô Hải N tại Phòng 201, số nhà G ngõ G K, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Quá trình ở cùng, mặc dù bị cáo không tham gia mua bán ma túy với Ngô Hải N nhưng bị cáo có quan hệ

tình cảm, thường xuyên sinh hoạt và biết hành vi phạm tội của Ngô Hải N và các bị cáo khác thuộc tội đặc biệt nghiêm trọng nhưng không đi trình báo cơ quan pháp luật.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị C về tội “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, xử lý tội phạm, do vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị C, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; nhân thân không có tiền án, tiền sự; bị cáo tuổi đời còn trẻ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ thường xuyên ốm đau, không có việc làm ổn định. Do đó, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật hình sự Việt Nam, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt tù như quan điểm đề nghị của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội là phù hợp.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận một phần kháng cáo bị cáo Nguyễn Thị C. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 596/2025/HS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị C.

Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 09 (chín) tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VCT&KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội (02 bản);
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng